

## FLYER WRITING CHECKER CHẤM IELTS WRITING

**ĐIỂM: 6.0 / 9.0**

Tiêu Chí	Điểm
Task Response	7.0
Coherence and Cohesion	6.0
Lexical Resource	6.0
Grammatical Range and Accuracy	5.0

### Tổng quan

The essay effectively responds to the prompt by discussing reasons children spend time on smartphones and the negative effects of this habit. However, it lacks a balanced view of both positive and negative aspects and exhibits issues in coherence and grammar.

*Bài luận phản hồi hiệu quả với đề bài bằng cách thảo luận về lý do trẻ em dành thời gian trên điện thoại thông minh và những tác động tiêu cực của thói quen này. Tuy nhiên, bài viết thiếu một góc nhìn cân bằng về cả khía cạnh tích cực và tiêu cực, đồng thời còn mắc lỗi về mạch văn và ngữ pháp.*

### 1. Task Response

Điểm: 7.0

Nhận xét:

The prompt is fundamentally addressed by discussing the reasons children spend time on smartphones and the negative implications of this behavior. However, the essay could present a more nuanced examination of both positive and negative aspects, leading to a slight lack of depth in exploring the positive side. The examples provided are relevant but could be extended or explained further to better illustrate points.

*Bài luận đã đáp ứng cơ bản yêu cầu của đề bài bằng cách thảo luận về lý do trẻ em sử dụng điện thoại thông minh và những tác động tiêu cực của thói quen này. Tuy nhiên, bài viết chưa phân tích đầy đủ cả hai mặt tích cực và tiêu cực, dẫn đến việc thiếu chiều sâu trong việc khai thác lợi ích của vấn đề. Các ví dụ được đưa ra phù hợp nhưng có thể được mở rộng hoặc giải thích chi tiết hơn để làm rõ quan điểm.*

### 2. Coherence and Cohesion

Điểm: 6.0

Nhận xét:

Information and ideas are mostly logically organized, with an obvious progression in thought from the reasons for smartphone use to its negative effects. However, the essay could benefit from clearer paragraphing to better separate distinct ideas, such as introducing new paragraphs for each main reason or argument.

*Thông tin và ý tưởng được sắp xếp khá logic, với sự liên kết rõ ràng từ lý do sử dụng điện thoại thông minh đến các tác động tiêu cực của nó. Tuy nhiên, bài luận sẽ mạch lạc hơn nếu cải thiện cách chia đoạn, chẳng hạn như tách riêng mỗi lý do hoặc lập luận chính thành một đoạn riêng biệt.*

### 3. Lexical Resource

Điểm: 6.0

Nhận xét:

The vocabulary is generally appropriate, with some variation seen in word choices (e.g., 'engrossing,' 'entertaining'). However, the use of terms can feel repetitive, and some word choices lack precision, such as "this essay believes," which detracts slightly from the formal tone intended for an academic essay.

*Vốn từ vựng được sử dụng khá phù hợp, với một số lựa chọn đa dạng như "engrossing" và "entertaining". Tuy nhiên, vẫn có sự lặp lại trong cách diễn đạt, và một số từ chưa thực sự chính xác. Chẳng hạn, cụm "this essay believes" làm giảm tính trang trọng của bài luận học thuật.*

### 4. Grammatical Range and Accuracy

Điểm: 5.0

Nhận xét:

The writer demonstrates a mix of simple and complex sentences, but the complexity frequently lacks accuracy. Some sentences are overly long or contain errors, impacting grammatical accuracy. There are a few noticeable grammatical errors, such as tense inconsistencies and awkward phrases that could be streamlined.

*Người viết kết hợp cả câu đơn giản và câu phức tạp, nhưng đôi khi các câu phức tạp chưa thực sự chính xác. Một số câu quá dài hoặc mắc lỗi, ảnh hưởng đến độ chính xác ngữ pháp. Bên cạnh đó, bài viết vẫn còn một số lỗi đáng chú ý, như sự không nhất quán về thì và cách diễn đạt chưa tự nhiên, có thể được chỉnh sửa để mượt mà hơn.*

### Báo cáo và nhận xét bài viết

Gợi ý cải thiện:

this essay believes they should be viewed negatively because of the impact it has on time with parents and siblings.

Gợi ý chỉnh sửa:

it can be argued that the impact is negative because of the time it takes away from family interactions.

Giải thích:

This phrase implies the essay is expressing a direct opinion, which is not the typical academic stance; rather, the essay should present arguments objectively.

*Cụm từ này gợi ý rằng bài luận đang bày tỏ quan điểm trực tiếp, điều này không phù hợp với phong cách học thuật. Thay vào đó, bài viết nên trình bày lập luận một cách khách quan.*

Gợi ý cải thiện:

videos on mobiles may be irresistible to those under 18.

Gợi ý chỉnh sửa:

videos on mobile phones may be highly appealing to children under 18.

Giải thích:

The phrase 'irresistible to those under 18' could be seen as overly simplistic; teenagers may have varying degrees of technology engagement.

*Cụm từ "irresistible to those under 18" có thể bị đánh giá là quá đơn giản, vì mức độ tiếp cận và sử dụng công nghệ của thanh thiếu niên có thể khác nhau.*

Gợi ý cải thiện:

around one's nuclear family teaches children many important things.

Gợi ý chỉnh sửa:

around their immediate family teaches children many important lessons.

Giải thích:

Using the term 'nuclear family' might not be relatable to all readers; simpler phrasing can clarify the meaning while making it accessible.

*Việc sử dụng thuật ngữ "nuclear family" có thể không quen thuộc với tất cả người đọc; sử dụng cách diễn đạt đơn giản hơn sẽ giúp làm rõ ý nghĩa và dễ tiếp cận hơn.*

### **Bài mẫu**

Youngsters are increasingly spending more time engaged with their smartphones daily. This phenomenon can primarily be attributed to the captivating nature of mobile applications, particularly video streaming services, that offer a plethora of entertaining content. While this trend provides a convenient source of amusement for children, it poses significant challenges that may detract from fundamental family interactions. Children are drawn to mobile devices due to the extensive array of engaging videos available on platforms like Netflix, where many shows are specifically curated for younger audiences. This uninterrupted access encourages them to lose track of time, often resulting in extended periods spent in front of screens rather than participating in outdoor activities crucial for their development, such as sports or socializing with peers. Although the enjoyment derived from mobile usage is undeniable, there are considerable drawbacks, particularly concerning familial bonds. The time spent glued to screens detracts from valuable moments with parents and siblings, which are essential for instilling crucial life skills, values, and social manners. Without these interactions, children risk adopting behaviors influenced by online personalities rather than their immediate family. For example, popular figures like Logan Paul have been criticized for promoting detrimental habits, which could lead the youth to adopt misguided perceptions of reality. In summary, while the entertainment value of smartphones is significant, it is imperative for parents to set limitations on screen time. This will help mitigate the

adverse effects that excessive use can have on children's upbringing and ensure they develop balanced relationships with their families.

### **Danh sách từ vựng**

1. captivating (adjective):

- Nghĩa: extremely interesting or holding one's attention

2. plethora (noun):

- Nghĩa: a large number of choices or options

3. curated (verb):

- Nghĩa: to attract or hold someone's attention by being visually appealing

4. familial bonds (noun):

- Nghĩa: the nature of the surroundings or environment